

NGƯỜI CON GÁI KINH CẨM



NGUYỄN VĨNH LONG

1.

Bến đò chợ Giữa nằm ở ngã ba sông, một bên là chợ huyện, bên kia xuôi về kinh Cẩm. Không ai còn nhớ tự bao giờ đã tên gọi khó nghe, đây bí ẩn như vậy. Chỉ biết từ sau ngày “giải phóng”, chính quyền địa phương đã đổi tên mới là phường An Lạc. Nhưng vài năm sau, dân chúng trong huyện trở lại gọi tên cũ là phường kinh Cẩm. Rồi kể cả chính quyền, cũng chẳng ai màng đến tên gọi của cái xóm nghèo xơ xác đó... Hầu hết dân trong vùng kinh Cẩm sống bằng nghề đan và vá lưới gia truyền. Lưới kinh Cẩm nổi tiếng cả huyện đẹp, bền và rẻ. Vậy mà dân chúng trong huyện không ai muốn léo lánh và cảm đoán cả con cái không được bén mảng đến gần. Người lớn kể lại rằng kinh Cẩm là xóm của người cùi, thành lập từ thời Pháp thuộc. Trải qua nhiều đời, đến nay người ta cũng rất thận trọng và ái ngại phải nhắc đến. Chính quyền địa phương đã tổ chức nhiều chiến dịch cải cách, giáo dục dân chúng trong vùng về ấn tượng chia rẽ đó. Nhưng những cố gắng, kêu gọi chừng như không thay đổi được gì trong ý thức sinh hoạt của người dân trong huyện. Cuộc sống cứ lặng lẽ trôi theo sự tái lập của nề nếp và thói quen cũ...

Cuối dãy chợ huyện là hàng bán và nhận đan, vá lưới. Phần lớn là người kinh Cẩm, trong đó không ai không biết đến hàng lưới của Mây. Không phải nghề đan vá lưới của Mây khác với người chung quanh, nhưng chỉ vì Mây đẹp. Mây đẹp nổi tiếng cả vùng, cả huyện. Không những với nhan sắc rực rỡ, mặn mà Mây lại được cả nét hiền dịu, đảm đang. Mỗi ngày dập diu trai tráng, đàn ông vãng lượn gian hàng lưới của nàng. Từ căn chòi lụp xụp, mẹ con nàng xây nhà gạch và thêm được vườn cây sau nhà. Cũng không phải vì vậy mà Mây lấy

được lòng người. Con gái trong huyện đã đành, đấng này cả những đám đàn bà và dân bán chợ cũng ganh ghét, tị hiềm nàng ra mặt. Họ chuyền tai nhau về cái đẹp của Mây, là dấu hiệu thời kỳ cuối, trước khi chứng bệnh cùi bộc phát, tàn phá. Họ chờ đợi và thầm mong cho mọi rủi ro, tai họa giáng xuống đời nàng không thương tiếc. Nhưng ngày qua tháng lại, Mây càng đẹp lộng lẫy và buôn bán tấp nập hơn... Vậy mà ngoài hai mươi, Mây vẫn âm thầm nhìn thời gian lướt qua bóng sắc mình trong tấm gương soi cô độc. Họ, đám đàn ông con trai, chỉ lượn quanh ngắm nghía hay buông lời trêu ghẹo suông suông. Chưa ai trong đám họ dừng lại, cho nàng buổi hẹn hò hay một lần chạm tay đời con gái. Mây là bông hoa rực rỡ của những buổi chợ nhưng đêm đêm, bên dòng kinh Cẩm nàng lặng lẽ khóc thầm cho thân phận nghiệt ngã, cho định mệnh trớ trêu. Thương đế quá xa xăm còn người đời thì không ai màng đến tiếng khóc của nàng nức nở. Nỗi bất hạnh, cô đơn cứ cuộn tròn, thắt chặt nỗi đau trong nhan sắc lộng lẫy của Mây. Chỉ vì nàng là con gái kinh Cẩm.

- "... Thương con, ông bà ngoại cẩn thận gửi má cho vú nuôi từ nhỏ. Đến năm mười sáu tuổi, bà ngoại qua đời, ông ngoại mới đem má về nhà. Bấy giờ má là cô gái trẻ, bình thường và khoẻ mạnh. Không đầy hai năm sau, ông ngoại cũng qua đời, để lại má với căn nhà và nghề đan bán lưới kinh Cẩm. Vừa tươi trẻ vừa giỏi giang, nhưng không ai dám đến gần để yêu thương hay dám hỏi chuyện trăm năm. Mười mấy năm thoăn thoắt trôi qua, má vẫn ngồi đơn độc, âm thầm đan vá những chiếc lưới mặng khô bên bờ kinh Cẩm. Cho đến một hôm, người đàn ông nghèo, lãng tử đến hát rong ở cuối hông chợ. Họ quen nhau và lấy nhau trong mảnh đời tương ngộ. Rồi đến khi em chào đời, ba má cũng theo nếp ông bà giao em cho vú nuôi. Má nói sau đó ba mất sớm, bà đành đem em về lúc mới đầy tám tuổi. Sống chung nhà nhưng má và em ăn không cùng mâm, không ngủ cùng giường, đồ dùng từ nhỏ đến lớn má đều sắm riêng. Mấy chục năm nay cả em và má không có dấu hiệu nào của căn bệnh hiểm nghèo đó... Nhưng gần đây, má đau nhức từng khớp xương và tai, mặt bắt đầu chai sượng. Em muốn anh biết và hiểu rõ điều này trước khi anh dừng lại hoặc bỏ đi. Em đã quen, đã sống với sự xa lánh của người đời như một cố nhân. Em sẽ không hờn oán hay trách cứ gì anh đâu..! ".

Bến Trống chạy dài theo bãi sông, nối liền với biển mặn. Dọc bờ là rừng mắm, loại cây thân vỏ khô, rễ tua tua lên trên mặt đất bùn non. Giọng nói nhỏ, đều của Mây như khuất chìm trong gió biển. Tôi cúi xuống hôn những giọt nước mắt nàng mặn mặn, long lanh khoảng trời xanh nhạt cuối ngày. Mọi hoang mang, do dự chợt tan biến giữa niềm yêu thương tràn ngập chung quanh. Tôi hiểu mình đang giữ tình yêu trong tay, như một định mệnh thiết tha không lựa chọn. Nhìn thật sâu vào đôi mắt Mây, tôi vẫn không tìm thấy được bóng dáng của thử thách và nghiệt ngã. Cả tôi và nàng. Bên cạnh Mây chừng như tôi dễ tin yêu hơn với cuộc đời không rộng lượng. Trong tay tôi, nàng bỏ quên những nỗi sợ hãi và sự khinh miệt của con người.

Thế hệ tôi lớn lên và trưởng thành bằng kinh nghiệm của khả năng sinh tồn và lòng nghi kỵ. Từ đó, mọi ước mơ dù bé nhỏ đến đâu cũng được che đậy,

dấu kín dưới bộ mặt giả tạo của đời sống. Tôi về chợ Giữa sống chung với gia đình hai Chài đã hơn nửa năm. Gần như bạn bè, hàng xóm không ai còn nhớ và biết tên thật của hai Chài, ngoài đám công an địa phương và tôi... Sau sáu tháng học tập chính trị và lao động thực tế, tôi được “công lệnh” về dạy trường trung học phổ thông huyện. Khu nội trú của giáo viên là ba lớp học được ngăn chia bằng mấy tấm vách phen tre, vừa che khỏi đầu. Ba cô một phòng, ba thầy một lớp. Mọi người sống co cụm, dòm trước ngó sau... Tôi quen với hai Chài trong dịp tình cờ chiếc xe đạp thổ tả của tôi đứt “xênh” nằm đường. Lớn hơn tôi vài ba tuổi nhưng trông hai Chài già dặn, phong sương hơn nhiều. Phần do nắng gió vùng biển mặn, phần khác đầu trần mình trụi hàng ngày với chiếc ghe chài, anh nuôi cả gia đình một vợ bốn con. Tô Văn Trọt, tên khai sinh của hai Chài, là con trai lớn của gia đình đông con sinh sống bằng nghề chài lưới dọc theo vùng biển hòn. Trước đó, Trọt là lính hải quân. Sau ngày “giải phóng”, anh trở về đây tiếp tục nghề đánh lưới truyền thống của cha ông mình. Cái tên hai Chài để ra từ đó.

Sau vài lần đến trường thăm tôi, hai Chài nì nằn cho bằng được để tôi dọn về ở trọ nhà anh. Cũng không xa trường, tôi vừa cải thiện đời sống vừa giúp anh dạy kèm mấy đứa nhỏ ở nhà. Mỗi ngày từ bốn năm giờ sáng, hai Chài đã xuống ghe đi lưới tận đến chiều chạng vạng mới về tới ngõ. Đời sống lúc càng khó, một con cá đến năm bảy người lưới, anh đi sớm về tối nhiều hơn. Vợ anh cũng đầu tắt mặt tối, nuôi con nhóm chợ, làm mắm làm khô, không phút nghỉ tay. Đến nỗi anh phải nhờ tôi đi bỏ vá lưới rách hoặc đi lấy lưới đã mặn rồi. Tôi có dịp quen Mây và rơi vào tình nàng tha thiết...

- "Vĩnh ơi, hãy nhìn em thật kỹ. Em không muốn chúng ta bị cảm xúc lừa dối, để một đời luôn sợ hãi và mọi người lánh xa".

- "Ngoài tình yêu của em, cuộc đời đã không còn trong anh và nỗi sợ hãi đó to lớn hơn cả cái chết".

- "Nhưng anh có cả cuộc đời trước mặt. Còn em, chỉ có bóng tối của ngày mai. Và cả định mệnh, định mệnh cũng không dành cho em được sự may mắn sau này! Em đã quen rồi sự chấp nhận cho mọi nỗi bất hạnh, nỗi bất hạnh biết trước.... Còn anh, tình yêu em nhỏ bé biết chừng nào, với một đời anh vui chôn trong sự xa lánh, ghê tởm của người chung quanh..!", Mây nói thật nhanh, nghẹn ngào trong tủi nhục. Tôi như một con thú vùng vẫy trong chính chiếc bẫy lòng mình, xúc trầy bao vết thương tuyệt vọng.

- "Anh không cần thế giới to lớn, xa lạ đó. Anh chỉ cần em, cần tình yêu của em mà thôi. Tình yêu em là hơi thở trái tim anh, mắt nó, đất trời này chỉ là một khoảng trống mênh mông, đầy bóng tối. Mây ơi, đừng để anh phải chết mòn trong tuyệt vọng và sống vô nghĩa giữa đám đông".

Tôi nói như lời cầu kinh, vang vọng trong gió biển. Mây hiểu. Hơn bao giờ hết, tôi biết Mây hiểu tấm lòng tôi và những gì nàng đang đối diện. Mây ơi, xin đừng lừa dối với chính mình! Vì trong mắt em, tôi đã nhìn thấy mọi yêu thương, mọi ước vọng cho đời này nghiệt ngã. Tôi đã đến và đã dừng lại. Đã nhìn thấy được trái tim nóng bỏng thiết tha, xuyên qua lớp vỏ nhan sắc tầm thường kia của nàng. Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cho những cay nghiệt, đón đau có thật. Tôi nâng khuôn mặt Mây và nhìn thật sâu vào mắt nàng. Thật sâu như để cố tìm kiếm sự

ghê tởm hoặc kinh hải mà người đời đã dành cho Mây. Tuyệt nhiên không. Tôi đã nhìn thấy tôi, trong tình yêu có thật của Mây. Và Mây đã nhìn thấy chính mình có thật, trong tình yêu của tôi. Tình yêu của tôi và Mây đứng ngoài thế giới đáng sợ này. Nó không hiện hữu trong tấm gương soi và cả ánh mắt người đời! Cuộc đời chỉ là huyền hoặc nếu không có tình yêu chúng ta, phải không em?

Thời gian ngưng đọng, nhẹ tênh. Trước mắt tôi hiện lên một mặt biển xanh thẳm màu hy vọng. Ở đó sẽ là tương lai hay chỉ là một định mệnh đợi chờ, tôi không màng biết tới. Vì ở đó có Mây, vì ở đó có tôi.

- "Mây, đây sẽ là tất cả số phận cuối cùng cho tình yêu chúng ta. Đêm mai là thời điểm đã định, anh cùng gia đình Hai Chài rời bến... Em hãy treo ngọn đèn bão trước hiên nhà vào lúc nửa đêm và đợi ở cuối dòng kinh Cẩm. Thấy ngọn đèn bão, anh hai Chài sẽ ghé đón em ở cuối bờ kinh. Nếu không thấy ngọn đèn, là em khước từ cùng anh trong chuyến hành trình vô định này. Tất cả ở em, trái tim anh không còn thuộc về anh nữa. Nó sẽ thuộc về ngọn đèn bão đêm nay và bóng hình em ở cuối dòng kinh Cẩm".

Mặt trời đã khuất dần phía sau dãy rừng mắm. Tất cả lặng im, chỉ còn lại hơi thở dồn dập, nặng nề của tôi và Mây. Gió từ biển thổi vào bắt đầu trở lạnh. Khuôn mặt Mây trắng lò mờ, huyền hoặc từng đường nét liêu trai. Không kềm chế được xúc cảm tràn ngập, tôi cúi xuống hôn nhẹ lên đôi môi nàng hé mở. Mây như lòng biển đêm bất chợt chuyển mình trước cơn giông. Môi nàng bám chặt môi tôi tê dại, không rời... Bàn tay tôi tự lúc nào, đang mơn trớn, dẩy dựa trên bờ ngực Mây vung tròn, căng cứng. Thấm lá chết, nức mùi bùn lợ như đan tấm thảm lụa bằng những sợi nhung của da thịt nồng ấm, cháy rực. Nghe đâu đây, trong khoảng đất trời bao la là muôn vàn tiếng kêu vang của tận cùng hạnh phúc và tuyệt vọng...

2.

Quá nửa khuya, đêm cuối năm tối đen không thấy rõ mặt người. Dọc bờ kinh Cẩm, những dãy nhà lạnh căm, chìm sâu trong giấc mơ hải hùng truyền kiếp. Không có ngọn đèn bão trước hiên cửa nhà Mây.

3.

Giọng kể đều đặn của tôi chìm dần, mắt hút trong căn phòng khách sạn lờ mờ sáng. Bên cạnh, đứa con gái điểm người Phi-líp-pin giương đôi mắt đen tròn nhìn tôi.

- "Câu chuyện xảy ra bao lâu rồi ông?"
- "Vào đêm không trăng, cuối năm 1981".
- "Ông có trở về và gặp lại cô ấy nữa không?"
- "Không. Tôi không trở về kinh Cẩm đã hơn bốn mươi năm nay".
- "Vậy câu chuyện tình của ông đến đó là hết".
- "Phải. Đến đó là hết".

Đưa con gái thở dài nhẹ. Tôi đưa mắt nhìn con số đồng hồ màu đỏ tươi để trên mặt bàn. Đã hơn hai giờ sáng. Tôi bật ngồi dậy, nói nhỏ:

- "Tôi phải đi bây giờ. Cô có thể về được rồi".

- "Nhưng... em chưa làm được gì cho ông ! Vã lại, ông đã trả tiền “bao” em hết cả đêm nay kia mà".

- "Tôi biết. Cô không sợ tôi sẽ mang chứng bệnh cùi và lây qua cho cô sao"?

- "Ông nghĩ rằng em tin câu chuyện của ông là có thật.."?

Đưa con gái nắm tay tôi giữ lại. Dưới ánh đèn mờ đục, khuôn mặt nó thật giống như Mây với mái tóc buông xõa nửa vai. Tôi cúi xuống nâng mặt đưa con gái người Phi, thấy cả hình ảnh xinh đẹp của Mây bốn mươi năm về trước... Tôi hôn vội, phớt nhanh trên đôi môi nhỏ nhắn, hé mở dễ thương của cô gái.

- "Nếu ông không muốn làm tình, ông hãy nằm xuống, nhắm mắt lại và mơ về cô ấy. Em sẽ làm cho ông thỏa mãn, tận cùng khoái cảm"!

- "Không. Tôi không muốn gì hết... Xin chào tạm biệt và chúc cô nhiều may mắn".

- "Cám ơn ông và chào tạm biệt".

Dãy phố đêm đã chìm sâu, vắng lạnh. Như bao nhiêu lần khác, tôi nói dối với đứa con gái điếm người Phi. Nhiều năm trước, tôi đã trở về kinh Cẩm để mong tìm lại Mây. Tất cả không còn nữa. Không còn ai nhắc đến người con gái kinh Cẩm. Không ai biết Mây ở đâu và sống hay chết... Nhưng phần cuối câu chuyện do vài người hàng xóm kể lại, sau ngày tôi ra đi và mẹ Mây mất. Phần cuối chuyện này, tôi không kể ai nghe và sẽ giữ riêng cho mình, mãi mãi.

4.

... Đêm đó biển động, gió thổi về kinh Cẩm lòng lộng. Người đàn bà nằm yên lặng, lắng nghe từng tiếng thổn thức của con gái mình. Bây giờ không phải một, mà hai. Mây mang thai hơn năm tháng nay, bụng đã đội cao. Chẳng bao lâu, mầm sống trong bụng Mây sẽ trở thành một kiếp người xương thịt. Sẽ là nguồn sống, tình yêu và niềm hạnh phúc vô biên của Mây, như chính của bà ngày xưa... Bà nhớ rõ như mới hôm qua, khi gặp người đàn ông đó cất tiếng hát đầu tiên ở cuối hông chợ. Họ đã thuộc về nhau, bất chấp thế giới chung quanh, bất chấp mọi rủi may cuộc đời. Họ đã tìm thấy ý nghĩa thật sự của tình yêu, của hạnh phúc đời này. Thời gian với họ, chỉ là sự tồn tại tạm bợ của xác thân. Với tình yêu, họ đã tìm thấy được sự vĩnh cửu. Người đàn ông đó đang đợi bà bên kia phần thế giới mênh mông, vô xác vô thân, vô hình vô tướng... Nhưng bây giờ, trước mặt bà không chỉ là đứa con gái thân yêu duy nhất của bà, mà chính là hai cuộc đời của mẹ con Mây. Bà hiểu thật rõ, Mây là tất cả đời bà. Nhưng bà cũng thấm thía hơn, khi bà mất đi, Mây sẽ hiểu được sự thật về chính thân phận của mình. Bà đã trở thành con người ích kỷ, độc ác vì tình yêu bà dành cho Mây. Nỗi đau đớn dày vò lòng bà hơn cả cái chết. Những cánh cửa địa ngục mở rộng chờ đợi, bà không chút sợ hãi. Nhưng, giữ kín sự thật đời Mây là nỗi ám ảnh nặng nề và ghê gớm nhất đang trừng phạt tâm hồn bà. Làm sao bà quên được,

ngày vợ chồng bà tìm thấy đứa trẻ sơ sinh cuộn tròn trong chiếc khăn bàn, nằm khóc khan góc chợ vắng tanh. Như một thiên thần đem lại biết bao tình yêu, hạnh phúc cho suốt cuộc đời vợ chồng bà. Đứa trẻ thơ đó là Mây... Bà ghen ngào nuốt từng dòng nước mắt khô lặng lẽ chảy ngược vào lòng. Thời gian đã điếm, cái chết tằm tay. Bà ra dấu con gái lại gần, thật gần. Mẹ con chỉ còn cách nhau lớp vải mỏng manh. Bà trút hết sức tàn, mở mắt nhìn thật sâu khuôn mặt con với niềm yêu thương trời biển:

- "Mây, con hãy đem đứa con trong bụng rời khỏi nơi này... Con và nó không thuộc về kinh Cẩm. Vì... vì, con không phải là con ruột của má".

Sau ngày chôn cất mẹ, người kinh Cẩm không còn thấy bóng dáng của Mây đâu nữa. Có người đồn rằng Mây lên sinh sống ở vùng cao nguyên và sinh được đứa con gái cũng xinh đẹp như mẹ. Lại có tin đồn khác, dân đánh cá địa phương vớt được xác cô gái có thai, trôi dạt tận vùng biển hòn. Nhưng dù thế nào, mọi người trong huyện đều xót xa, thương tiếc cho người con gái đẹp vùng kinh Cẩm.

Đến nay hư thực ra sao, không ai biết rõ và cũng không ai còn nhắc đến nữa. Có điều lạ là, vào những đêm không trăng mỗi cuối năm, mọi người ở dọc bờ kinh Cẩm đều treo đèn bão trước hiên nhà.

Nguyễn Vĩnh Long